TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	TX. G, ngày 30 tháng 9 năm 2021.
Số: 50/2021/QĐST-DS	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ: Số 210 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thúy V, sinh năm 1992.

Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ – Chi nhánh C.

Địa chỉ: Số 07B đường A, Phường 7, thành phố C, tỉnh C.

* *Đồng bị đơn*: Ông **Nguyễn Hoàng M** – sinh năm 1978 và bà **Trần Đoàn Thanh T** – sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Phong, thị xã G, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Hoàng M và bà Trần Đoàn Thanh T cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (Do Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh C đại diện nhận) số tiền nợ vốn là 350.049.966 đồng và nợ lãi là 91.763.638 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 441.813.604 đồng (Bốn trăm bốn mươi mốt triệu, tám trăm mười ba ngàn sáu trăm lẻ bốn đồng).

2.2. Ông Nguyễn Hoàng M và bà Trần Đoàn Thanh T cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (Do Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh C đại diện nhận) tiền lãi của số tiền vốn vay nêu trên từ ngày 24 tháng 9 năm 2021 đến khi

thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD93020180433 ngày 20/6/2018.

2.3. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán số nợ trên các đương sự thống nhất sẽ do cơ quan Thi hành án giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

2.4. Nếu ông Nguyễn Hoàng M và bà Trần Đoàn Thanh T không thanh toán tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài thế chấp sau để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng diện tích đất 411,8m^2 và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 69, đất tọa lạc tại Ấp 1, xã Tân Phong, huyện G (nay là thị xã G), tỉnh B, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 563100 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã G), tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Hoàng M ngày 10/4/2014, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 11714-CM/HĐTC ngày 21/5/2014.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Hoàng M và bà Trần Đoàn Thanh T cùng phải nộp 10.836.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải nộp tiền án phí. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp 8.935.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lại số 0001418 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G nay được hoàn lại toàn bộ.

2.6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Ngân hàng thương mại cổ phần B phải chịu 450.000 đồng, Ngân hàng đã dự nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh